

Bài 1

THỜI GIAN và KHÔNG GIAN

Trong Phật học, vạn pháp (1) được chia ra đại khái làm hai loại: Hữu Vi Pháp và Vô Vi Pháp.

Hữu Vi Pháp là các pháp duyên sanh (2). Chúng do duyên mà hình thành, do duyên mà tồn tại và cũng do duyên mà biến hoại. Chúng hình thành ra sao, tồn tại và biến hoại thế nào cũng đều do duyên cả. Hữu Vi Pháp vì thế không có tự thân. Chúng không tồn tại độc lập được. Sự hiện hữu của chúng rất tạm bợ, rất phù du, thoát có, thoát không. Sự có mặt của chúng được coi là giả tạm, có đấy mà không đấy. Vì vậy trong kinh điển Phật Giáo, Hữu Vi Pháp được ví như mộng, huyễn, bọt, bóng, như sương mai, như tia chớp. Xác thân ta chẳng hạn, là một Hữu Vi Pháp. Nó sinh ra do duyên chứ chẳng do ta. Nó trẻ đẹp hay già yếu cũng do duyên. Ta muốn nó trẻ đẹp mà nó cứ già xấu. Ta có muốn bệnh hoạn đau mà nó cứ bệnh hoạn. Nó chết đi cũng lại do duyên. Ta muốn sống mà nó cứ chết. Ta muốn chết mà nó cứ sống, và sống thì phải nương nhờ vào các duyên như: khí trời, thực phẩm, nước uống, thuốc men, khí hậu thích hợp v.v...

Cũng vì hoàn toàn do duyên như thế nên cái mà xưa nay ta thường gọi là thân xác **của ta**, hình hài **của ta** xem ra lại **chẳng là của ta** chút nào. Nếu nó thật là của ta thì ta đã kiểm soát được nó. Nhưng trên thực tế, ta muốn nó thế này thì nó lại thế khác. Nó có con đường riêng của nó từ hình thành, tồn tại đến biến hoại, và nó cứ đường nó, nó đi. **Ta gần như bất lực gây tạo ảnh hưởng lên nó.**

Trái lại Vô Vi Pháp là các pháp không do duyên sanh và cũng không do duyên diệt. Chúng có tự thân và tồn tại độc lập, vĩnh cửu. Thời gian và không gian là những Vô Vi Pháp.

Trong Hán học thì không gian gọi là vũ, thời gian gọi là trụ. Vũ trụ vốn vô thủy, vô chung, nghĩa là không gian và thời gian có từ vô thủy và tồn tại độc lập đến vô chung. Không ai có thể biết được thời gian có từ lúc nào và bao giờ thì chấm dứt. Nó không có đầu và cũng không có đuôi. Không gian cũng vậy, nó khởi đầu từ đâu và tận cùng ở chỗ nào? Loài người sẽ còn mãi mãi khoanh tay trước câu hỏi này. Ngày nay khoa học, kỹ thuật đã tiến bộ nhiều. Người ta đã chế tạo ra các loại viễn vọng kính có thể nhìn được thật xa. Các nhà thiên văn học, nhờ các loại viễn vọng kính tân tiến này, đã khám phá ra hàng tỷ thiên hà (galaxy). Mỗi thiên hà có nhiều tỷ ngôi sao, và với khả năng hiện nay, các nhà khoa học cũng chỉ mới thấy được các thiên

hà cách ta khoảng 13 tỷ năm ánh sáng mà thôi (3). Giải Ngân-Hà (Milky Way) chẳng hạn cũng là một thiên hà trong đó có Thái Dương Hệ của chúng ta. Mặt trời là một trong hàng tỷ ngôi sao của Giải Ngân-Hà này.

Loài người hẳn sẽ còn chế tạo các loại viễn vọng kính tân kỳ hơn nữa. Nhưng có chế tạo ra thì cũng chỉ để thấy được, càng ngày càng rõ, cái bao la vô cùng, vô tận của không gian, chứ chẳng bao giờ tìm đến được bờ mé của nó, vì nó vốn không có bờ mé nào cả. Nếu cho rằng không gian này có bờ, có mé, vậy thì bên kia bờ, mé đó là gì, chẳng lẽ lại là một không gian thứ hai nữa sao?

Đúng vậy, ngày nay viễn vọng kính không gian HUBBLE của Hoa Kỳ cũng đang góp phần một cách khoa học minh xác điều này. Nó đã gởi về những tấm hình để lộ ra những chiều sâu thăm thẳm và vời vợi xa xăm của không gian bát ngát, những chiều sâu mà trong tương lai xa lắc, với một nền văn minh tột độ nào đó, các nhà khoa học cũng không thể biết đâu là mốc, là biên và cũng chẳng biết lấy đơn vị nào mà đo, mà lường.

Không gian và thời gian tuy với ta là hai pháp khác nhau, nhưng chúng gắn liền với nhau đến độ bất khả phân ly. Có thời gian là có không gian và có không gian là có thời gian, vật lý hay tâm lý cũng vậy. Chẳng bao giờ có cái này mà lại không

có cái kia. Người xưa ở Trung Hoa ghép đôi hai chữ "Vũ Trụ" hẳn cũng để nói lên cái ý đó.

Thời gian là một toàn bộ liên tục không thể cắt chia. Nhưng cũng vì cuộc sống, con người đã dựa vào sự vận hành của trái đất, và của các thiên thể gần gũi khác mà chia chẻ thời gian, để định nên năm, tháng, ngày, giờ. Đây là thời gian vật lý. Con người cũng còn chia cắt thời gian ra làm quá khứ, hiện tại và tương lai. Đây là thời gian tâm lý. Chính thời gian tâm lý này là cơ sở, là cội nguồn của tư tưởng, và tư tưởng là mẹ đẻ của phiền não, khổ đau và sợ hãi. Vì thế Ngài J. Krishnamurti, một vị Đại Sư của thế kỷ 20, có nói: "Thời gian là kẻ thù tâm lý của con người" (4). Thời gian đây là thời gian tâm lý. Đúng vậy, tư tưởng bắt nguồn từ kiến thức và kinh nghiệm mà kiến thức và kinh nghiệm lại là của quá khứ. Trong Phật học thì tư tưởng được gọi là ý, vọng tâm hay vọng niệm. Ý, vọng tâm hay vọng niệm được ví như con vượn, con ngựa (tâm viên, ý mã) vì nó luôn luôn lăng xăng, lao xao, chao động. Còn ngày nay người ta lại ví tư tưởng như một con lắc, luôn luôn đu đưa giữa tương lai và quá khứ. Nếu không có không gian bên tả, bên hữu thì con lắc hết chỗ đu đưa. Nếu không có quá khứ, tương lai thì tư tưởng cũng hết đường hình thành và dao động. Nói một cách khác, tư tưởng là sản phẩm của thời gian tâm lý.

Con người chẳng thể tư duy nếu không có thời gian tâm lý.

Quá khứ là thời gian đã qua đi và cái gì xảy ra trong quá khứ cũng đã qua đi, qua đi vĩnh viễn không bao giờ trở lại nữa. Đôi khi ta thấy có những hiện tượng tương tự xảy ra, ta ngỡ là hiện tượng quá khứ trở lại, nhưng thực ra đó là một hiện tượng mới, hoàn toàn mới, vì nó mới xuất hiện lần đầu tiên, chẳng một chút xíu nào giống hiện tượng trong quá khứ cả. Quá khứ chỉ là quá khứ thôi. Quá khứ chỉ có trong ký ức, chứ không có thật. Quá khứ vì vậy là vọng, là huyễn.

Tương lai là thời gian chưa đến. Không ai biết được tương lai thực sự sẽ như thế nào. Những hứa hẹn về tương lai, những khẳng định về tương lai hầu hết là những ngôn ngữ phù phiếm, dối trá, gạt lừa. Tương lai chỉ là ảo ảnh do tư tưởng phóng chiếu ra. Tương lai cũng như quá khứ đều là vọng, là huyễn cả.

Còn hiện tại thì sao? Hiện tại là giao điểm hay là đường ranh phân chia quá khứ và tương lai. Chẳng lẽ giao điểm của quá khứ và tương lai, vốn đã là hai cái vọng, lại có thể là chân được sao? Nếu đường ranh giữa quá khứ và tương lai được gọi là hiện tại, thì đường ranh này chỉ có trong tưởng tượng mà thôi. Liệu có một đường ranh nào không có bề dày chăng? - Chắc chắn là không, và hề có

bề đây thì đường ranh này ắt phải lấn vào hoặc quá khứ, hoặc tương lai, hoặc cả hai. Nên cái mà ta gọi là hiện tại thực tế không có. Nó cũng chỉ là vọng, là huyền như quá khứ và tương lai mà thôi. Nhưng có một lập luận khác lại cho rằng hiện tại là chân chứ không phải là vọng như quá khứ và tương lai. Chỉ vì hiện tại vừa sinh đã diệt, và nhịp độ sinh diệt của hiện tại lại quá nhanh đến độ các giác quan hữu hạn của con người không thể nắm bắt kịp được, nên dù hiện tại có là chân đi nữa, thì đối với khả năng cảm nhận của con người thế gian, nó cũng chỉ là vọng mà thôi. Vì vậy trong kinh Kim Cang Đức Phật đã dạy:

Quá khứ, hiện tại, tương lai, đều là “ tâm bất khả đắc ” cả. **Trong cuộc sống, cái được gọi là hiện tại chỉ là những gì ở hiện tiền, nghĩa là những gì đang hiện hữu, đang diễn biến trước mặt ta, chung quanh ta, trên thân ta, trong tâm ta, mà những giác quan của ta đang thực sự cảm nhận được.**

Quá khứ và tương lai đều là vọng cả, chỉ có những gì ở hiện tiền mới là chân thôi. *Xa lìa "vọng" và sống với "chân" là giải thoát.* Sống với chân là sống trọn vẹn với hiện tiền và sống trọn vẹn với hiện tiền là sống phi quá khứ, phi tương lai. Quá khứ và tương lai đã "phi" rồi thì tư tưởng, mẹ đẻ của phiền não, khổ đau và sợ hãi cũng hồn nhiên ngưng dứt. Vì môi trường của tư tưởng là quá khứ và tương lai. Và như trên đã nói, quá khứ và

tương lai chỉ là vọng thôi, nên tư tưởng, dù là tư tưởng của ai đi nữa, của vĩ nhân siêu đẳng nào đi nữa, cũng chỉ là vọng, không hơn không kém.

Chúng ta thường nói hiện tại tôi đang tư tưởng thì thật ra vào thời điểm ấy, những kiến thức và kinh nghiệm mà ta tích lũy trong quá khứ, hoặc do một kích thích ngoại lai nào đó, hoặc tự động trời lên, lôi kéo ta vào tư tưởng này, tư tưởng nọ, đôi khi miên man bất tận, hết rãnh má, đến dây mơ, triền miên không dứt. Những hình ảnh trong quá khứ lại hiện bày ra trong tâm để ta khát thèm, nuối tiếc, khổ đau hay sợ hãi. Nếu là những kinh nghiệm vui thú, khoái lạc, ta mong cầu chúng trở lại, hoặc ta tính toán phục hồi chúng. Nếu là những kinh nghiệm khổ đau và sợ hãi thì ta e ngại sự trở lại của chúng, và ta tính toán việc tránh né, loại trừ chúng.

Tư tưởng của chúng ta cũng phóng ra những ảo ảnh về tương lai, thường là nghịch đảo của quá khứ và hiện tại. Đã và đang gặp những cảnh cùng cực, khổ sở, ta thường phóng ra những hình ảnh vui sướng, huy hoàng. Đã và đang bị ngục tù, đàn áp, ta thường phóng ra những hình ảnh về tự do, hạnh phúc. Đã và đang nghèo túng, ta thường phóng ra những hình ảnh về giàu có, sung túc. Những ảo ảnh nghịch đảo với quá khứ và hiện tại mà tư tưởng ta

phóng chiếu ra như thế, ta gọi là lý tưởng, và rồi ta có thể hy sinh, một cách vô ích, vô cùng khổ đau, lao mình vào tôn thờ, rượt bắt hay tìm đạt. Tư tưởng ta cũng lại phóng ra những hình ảnh xấu xa, sóng gió, trái với cái êm đẹp, an bình của quá khứ và hiện tại để mà bản khoăn, lo âu và sợ hãi vẫn vơ. Cứ như thế, tư tưởng ta lãng xãng, lao xao không ngừng nghỉ, khiến tâm ta chẳng có được phút giây nào an tịnh. Kể cả lúc ta ngủ, tư tưởng vẫn hoạt động, tạo nên những giấc mơ, buồn, vui, khiếp sợ, khoái lạc đủ thứ. Đôi khi có những ác mộng khiến ta, khi thức giấc, thấy nước mắt buồn rầu, lo sợ còn chảy trên má, còn đọng trên mi.

Tư tưởng ta luôn luôn phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá phê bình, phân biệt để khởi lên yêu, ghét, trọng, khinh. Yêu, trọng thì tìm phương nắm bắt. Ghét, khinh thì kiếm đường loại trừ. Nắm bắt không được thì phiền não, khổ đau, sợ hãi. Loại trừ không được cũng phiền não, khổ đau, sợ hãi, nghĩa là tư tưởng ta lúc nào cũng không ngừng làm ta phiền não, khổ đau và sợ hãi.

Ý thức rõ rệt như vậy, ta đã thấy được con đường giải thoát. Giải thoát là giải thoát khỏi phiền não, khổ đau và sợ hãi. Nhưng phiền não, khổ đau và sợ hãi lại từ tư tưởng phát sinh. Đúng vậy, con người là một sinh vật, nhưng hơn hẳn các loài sinh vật khác ở chỗ có tư tưởng. Nhờ có tư tưởng, con

người đã từ trạng thái thiên nhiên man rợ tiến lên trạng thái xã hội có trật tự, an bình, có văn hóa, văn minh chói lọi và đã tạo nên những tiến bộ vượt bậc không ngừng. Nhưng cũng chính vì có tư tưởng nên con người triền miên đắm chìm trong phiền não, khổ đau và sợ hãi.

Nay muốn giải thoát khỏi phiền não, khổ đau và sợ hãi thì phải ngưng dứt tư tưởng, cội nguồn của chúng. Nhưng tư tưởng là gì? - Tư tưởng là sản phẩm của thời gian tâm lý (Thought is the product of time. Time đây là psychological time). Thoát khỏi sự trói buộc của thời gian tâm lý thì tư tưởng hồn nhiên ngưng dứt. Vậy thì vấn đề gút lại là làm thế nào có được một nếp sống phi thời gian tâm lý. Phi thời gian tâm lý tức phi tư tưởng. Phi tư tưởng Phật Giáo gọi là vô niệm hay vô tâm. **Phi tư tưởng hay vô niệm, vô tâm và luôn luôn tỉnh thức chính là ĐẠO** Đến với ĐẠO là giải thoát. Đây là con đường duy nhất cho những ai muốn giải thoát ngay tại cõi đời này, với xác thân này. Hãy chấm dứt mọi công cuộc tìm kiếm, nghiên cứu. Có bỏ công sức tìm kiếm hay nghiên cứu thì cũng chỉ uống công, phí sức mà thôi.

Nhưng phi tư tưởng là khước từ địa vị ưu việt của con người trong thế giới động vật, là chối bỏ những kỳ tích trong tiến bộ về văn hóa, văn minh, về khoa học kỹ thuật mà con người, nhờ có tư

tưởng, đã thành đạt được hay sao? Làm thế nào để con người được giải thoát ngay trong địa vị ưu việt ấy, chứ giải thoát để sống cuộc sống của súc sinh, cây cỏ thì giải thoát ấy đâu còn có ý nghĩa gì.

Phi tư tưởng cũng không biến con người thành gỗ, đá vô tri, vô giác như ta lầm tưởng, mà trái lại, phi tư tưởng đem lại một tâm thái thanh tịnh, sáng suốt từ đó tình yêu thương chân chính, đích thật (true love) mới hiển lộ tròn đầy, làm cơ sở cho mối tương giao tuyệt hảo giữa cá nhân với cá nhân, cũng như giữa cá nhân với gia đình, với xã hội.



Cước chú:

(1) Pháp là một từ ngữ trong Phật Giáo. Để giải nghĩa chữ "pháp" này người ta dùng tám chữ sau đây:

Nhiệm trì tự tánh

Quỹ sanh vật giải.

Nghĩa là phạm cái gì giữ được hình dáng, khuôn khổ, màu sắc của nó để cho người ta khi tiếp xúc với nó biết nó là cái gì thì gọi là pháp. Người ta cũng dùng chữ pháp này để chỉ đạo lý của Phật (Phật pháp).

(2) Duyên: là điều kiện. Tiếng Anh dịch là condition. Hữu Vi pháp là "the conditioned" và Vô Vi pháp là "the unconditioned".

(3) Báo San Jose Mercury News ra ngày 31 tháng 7 năm 1997 có loan tin một nhà thiên văn học ở Santa Cruz (Bắc tiểu bang California, Hoa Kỳ) đã cùng đồng nghiệp của ông chụp được hình một thiên hà ở xa, chưa từng thấy bao giờ, cách trái đất chúng ta 13 tỷ năm ánh sáng. Thiên hà này xa đến mức, với một viễn vọng kính cực mạnh, người ta cũng chỉ nhìn thấy nó như một đốm sáng trong không gian mà thôi.

(4) Time is the psychological enemy of man.